

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/2018/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2018

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
BÊN	Số: 61
	Ngày: 29/12/18
Chức vụ:	
Loại hồ sơ số:	

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-HĐND, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố ở phường, thị trấn;

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

(Các đối tượng tại Điểm a, b, c, d khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng tại Điểm đ khoản này gọi chung là viên chức).

3. Điều kiện áp dụng

Các đối tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 1 nghị quyết này khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải có trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Đào tạo cán bộ, công chức trong nước

a) Mức chi đào tạo cán bộ, công chức:

- Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

- Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Thanh toán tối đa không quá 800.000 đồng/năm (thời gian tập trung học tập một năm từ 4 tháng trở lên);

- Hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ: 100.000 đồng/người/tháng;

- Hỗ trợ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số: 100.000 đồng/người/tháng.

b) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ:

- Hỗ trợ một phần tiền ăn cho cán bộ, công chức trong thời gian tập trung học tập:

+ Học trong tỉnh mức hỗ trợ tối đa: 40.000 đồng/người/ngày.

+ Học ngoài tỉnh mức hỗ trợ tối đa: 70.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ một phần tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

+ Học trong tỉnh mức hỗ trợ tối đa: 50.000 đồng/người/ngày.

+ Học ngoài tỉnh mức hỗ trợ tối đa: 80.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp lớp học được tổ chức tại địa bàn thành phố Rạch Giá thì cán bộ, công chức cấp tỉnh có trụ sở trên địa bàn thành phố Rạch Giá, cán bộ, công chức thành phố Rạch Giá tham gia các lớp học không được hỗ trợ tiền ăn, tiền ở; trường hợp lớp học được tổ chức tại trung tâm cấp huyện thì cán bộ, công chức cấp huyện, cán bộ, công chức cấp tỉnh và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn có trụ sở trên địa bàn nơi tổ chức lớp học không được hỗ trợ tiền ăn, tiền ở. Riêng các lớp học tổ chức tại trung tâm huyện U Minh Thượng thì cán bộ, công chức xã An Minh Bắc được hỗ trợ tiền ăn, tiền ở.

- Hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết): Chế độ thanh toán áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên:

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao.

Đối với các trường, cơ sở đào tạo và cơ quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh thiếu hoặc không có giáo viên giảng dạy thì được mời giáo viên giảng dạy, mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên cụ thể như sau:

- Đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc, tin học và ngoại ngữ:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản: 65.000 đồng/tiết học.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao: 80.000 đồng/tiết học.

+ Khung năng lực ngoại ngữ, tiếng dân tộc: 100.000 đồng/tiết học.

- Đào tạo bồi dưỡng các lớp lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành,

chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học):

+ Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư, chuyên gia cao cấp: tối đa 2.000.000 đồng/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên cao cấp: tối đa 1.600.000 đồng/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; giảng viên chính, thạc sĩ: tối đa 1.200.000 đồng/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): tối đa 960.000 đồng/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: tối đa 600.000 đồng/buổi.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

b) Phụ cấp tiền ăn, tiền nghỉ, nước uống, phương tiện đi lại cho giảng viên:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn, tiền nghỉ, nước uống và phương tiện đi lại cho giảng viên phù hợp với mức chi quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

c) Chi dịch thuật:

Thực hiện mức chi dịch thuật quy định tại Nghị quyết số 118/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ

chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Kiên Giang và chi tiêu tiếp khách trong nước.

d) Chi nước uống của học viên trong thời gian tập trung: 40.000 đồng/buổi/lớp.

đ) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi (trường hợp phải thành lập Hội đồng):

- Ra đề thi:

+ Người trực tiếp ra đề thi: 210.000 đồng/người/ngày.

+ Phụ cấp trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng ra đề thi: 280.000 đồng/người/ngày.

+ Phụ cấp trách nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng ra đề thi: 210.000 đồng/người/ngày.

+ Phụ cấp trách nhiệm Ủy viên, Thư ký Hội đồng ra đề thi: 180.000 đồng/người/ngày.

- Phụ cấp trách nhiệm Ban coi thi:

+ Trưởng ban: 220.000 đồng/người/ngày.

+ Phó Trưởng ban: 210.000 đồng/người/ngày.

+ Giám thị, giám khảo: 200.000 đồng/người/ngày.

- Chấm thi:

+ Phụ cấp trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng chấm thi: 240.000 đồng/người/ngày.

+ Phụ cấp trách nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng chấm thi: 210.000 đồng/người/ngày.

+ Phụ cấp trách nhiệm Ủy viên, Thư ký Hội đồng chấm thi: 170.000 đồng/người/ngày.

+ Bài thi trắc nghiệm: 280.000 đồng/người/ngày.

+ Bài thi tự luận: 12.000 đồng/bài.

+ Tiểu luận, khóa luận: 60.000 đồng/bài.

+ Chấm phúc khảo, thẩm định bài thi: 130.000 đồng/người/ngày.

Riêng đối với giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

e) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại xuất sắc với mức không quá 200.000 đồng/học viên, loại giỏi với mức không quá 150.000 đồng/học viên.

g) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Thực hiện mức chi theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 2 của nghị quyết này.

h) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

- Chi thuê mượn hội trường, phòng học; thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác ...).

- Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ.

- Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm).

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hoá đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị. Đối với các khoản chi in ấn giáo trình, tài liệu nếu thuộc diện phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

i) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

k) Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: Các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài

Đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, tu nghiệp ở nước ngoài, căn cứ vào nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định từng trường hợp cụ thể theo đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định, nội dung chi, mức chi cụ thể như sau:

- Chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các chi phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Theo thông báo hoặc hóa đơn học phí của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc chứng từ, hóa đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

- Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 118/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang;

- Chi phí mua bảo hiểm y tế trong thời gian học tập ở nước ngoài: Theo thông báo hoặc hóa đơn bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo và không vượt mức bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại;

- Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài, bồi dưỡng ở nước ngoài, theo chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp pháp;

- Chi phí ăn và tiêu vật, ở, đi lại, lệ phí sân bay; chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, thị thực "visa") được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

4. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số

90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang;

- Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 2 nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Thủ trưởng đơn vị quyết định chi theo mức hỗ trợ được quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 2 nghị quyết này.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng căn cứ vào nguồn tài chính của đơn vị có thể vận dụng mức chi tại Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 2 nghị quyết này để quyết định mức hỗ trợ phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

6. Khoản kinh phí làm và bảo vệ luận án tiến sĩ, luận văn tốt nghiệp sau khi có bằng cho cán bộ, công chức, viên chức (kể cả đào tạo trong nước và ngoài nước), mức cụ thể như sau:

a) Tiến sĩ: 50.000.000 đồng;

b) Thạc sĩ: 25.000.000 đồng;

c) Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp II: 30.000.000 đồng;

d) Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp I: 20.000.000 đồng.

7. Các nội dung khác không được quy định tại nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang.

4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em



1895